TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh V, sinh ngày 01/01/1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ớ (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: không; có mặt.

2. Võ Hoàng H, sinh ngày 20/6/2003, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: không; có mặt.

- *Người làm chứng*: Võ Văn Đ, Trần Văn S, Nguyễn Thị T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, vào khoảng 19 giờ ngày 20/01/2025, Trần Minh V điện thoại rủ Võ Hoàng H sử dụng ma túy, H đồng ý. Huynh điều khiển xe mô tô biển số 66G1-505.03 đến nhà của V thuộc khóm T, thị trấn T, huyện H (nay là ấp T, xã T), tỉnh Đồng Tháp. Khi đến nơi, H dùng điện thoại gọi cho T1 (không biết họ chữ lót, địa chỉ) hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, hẹn đến cầu S thuộc phường A, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Đồng Tháp, giao ma túy (điện xong Huynh xóa số điện thoại). H điều khiển xe mô tô nêu trên đến điểm hẹn, gặp người thanh niên (không rõ họ tên) nhận ma túy giao tiền. Huynh về nhà của V, cắt túi ma túy vừa mua được, đổ hết vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của V có sẵn trong phòng để cả hai cùng sử dụng. Sử dụng xong H ngủ lại tại phòng của V, đến khoảng 11 giờ ngày 21/01/2025 bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 ly thủy tinh, trên miệng ly có gắn 01 cổ chai bằng nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 cái ống hút nhựa màu trắng tím và 01 cái nỏ thủy tinh, 01 đầu nỏ có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng tím, bên trong nỏ thủy tinh bán chất màu nâu, nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong một phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên Phan Nhựt M, Đào Hữu N, Trần Văn S, Trần Minh V, in hai dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Võ Hoàng H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn T (qua công tác giám định và phục vụ cho công tác điều tra Cơ quan điều tra đã mở túi niêm phong).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có cán màu đỏ; 04 (bốn) ống thuỷ tinh được quấn băng keo đen; 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, hàn kín một đầu; 01 (một) nỏ thuỷ tinh; 01 (một) bật lửa màu trắng bị vỡ phần đầu; 01 (một) bật lửa màu đỏ (tất cả đều qua sử dụng) là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen (đã qua sử dụng), bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy, để sử dụng.

- 410.000 đồng của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; 01 (một) sim V1 (không xác định số thuê bao), đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo V. Trong quá trình điều tra, chứng minh không liên quan đến hành phạm tội của các bị cáo. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Future II, màu đỏ đen, biển số: 66G1-505.03 (đã qua sử dụng) do Võ Văn Đ (cha của bị cáo H) đứng tên chủ sở hữu, bị cáo H sử dụng xe mô tô làm phương tiện mua ma túy thì ông Đ không biết. Cơ quan điều tra, trả lại cho các bị cáo và ông Đ.

Kết luận giám định số 134/KL-KTHS, ngày 28/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất màu nâu dính trong 1 nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do ít mẫu.

Kết luận giám định số 154/KL-KTHS, ngày 04/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Trần Minh V, sinh năm 1997, được thu giữ vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 21/01/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 155/KL-KTHS, ngày 04/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Võ Hoàng H, sinh năm 2003, được thu giữ vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 21/01/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-KV12 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Tuyên bố các bị cáo đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Minh V từ 02 năm đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Võ Hoàng H từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu REALME.

Đối với lời khai của bị cáo H mua ma túy của người thanh niên tên T1 (không rõ họ chữ lót) và người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) giao ma túy bị cáo H, chưa xác định được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị T (mẹ bị cáo V) chủ sở hữu căn nhà, nhưng bà T không biết V tổ chức sử dụng ma túy, nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo không bào chữa tranh luận, chỉ nói lời sau cùng:

Bị cáo V đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để chăm sóc mẹ đang nhập viện điều trị bệnh.

Bị cáo H đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 19 giờ ngày 20/01/2025, bị cáo V rủ bị cáo H sử dụng ma túy. H đi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng đến nhà V, để vào bộ dụng cụ có sẵn tại phòng V, cả hai sử dụng và sau đó đã bị bắt quả tang.

[4] Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của BLHS, nhưng là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của BLHS. Trong vụ án này bị cáo V có vai trò khởi sướng rủ bị cáo H sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm (phòng ngủ) có sẵn bộ dụng cụ. Bị cáo H cung cấp ma túy, loại Methamphetamine, để cả hai sử dụng.

[5] BLHS quy định:

"Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm…"

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[6] Từ những căn cứ nêu trên, đã đủ các yếu tố kết luận hành vi của các bị cáo đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 255 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[8] Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như lừa đảo, trộm cắp, mại dâm, cướp tài sản, giết người...

[9] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Cho nên không chấp nhận đề nghị xin hưởng án treo của bị cáo V.

[10] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[13] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[14] Về xử lý vật chứng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[15] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp.

[16] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh V đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Minh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng H đồng phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

– 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm: 01 ly thủy tinh, trên miệng ly có gắn 01 cổ chai bằng nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 cái ống hút nhựa màu trắng tím và 01 cái nỏ thủy tinh;

– 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có cán màu đỏ;

– 04 (bốn) ống thuỷ tinh được quấn băng keo đen;

– 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, hàn kín một đầu;

– 01 (một) nỏ thuỷ tinh; 01 (một) bật lửa màu trắng bị vỡ phần đầu;

– 01 (một) bật lửa màu đỏ.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, đã qua sử dụng.

3.3. Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận ngày 29 tháng 8 năm 2025.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Minh V, Võ Hoàng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan điều tra;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú